TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST
Ngày: 01/3/2022
V/v tranh chấp ***"Hợp đồng vay tài sản"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Quách Trung Sơn.
Ông Lý Minh Hùng.

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Luông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm: 1980 *(có mặt)*.
Địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh K, huyện Châu T, tỉnh Tiền G.

2. Bị đơn: **Chị Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1979 *(có mặt)*.
Địa chỉ: Ấp Khu P, xã Hòa K, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22.12.2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày: Do quen biết trong quan hệ làm ăn qua lại với nhau nên khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 7/2021 Chị Nguyễn Ngọc Tnhiều lần hỏi vay tiền của chị, việc vay mượn có làm giấy vay tiền cụ thể như sau:

- Ngày 17/4/2021 vay 20.000.000 đồng.
- Ngày 18/4/2021 vay 10.000.000 đồng.
- Ngày 24/4/2021 vay 5.000.000 đồng.

- Ngày 27/4/2021 vay 10.000.000 đồng.
- Ngày 27/4/2021 vay 15.000.000 đồng.
- Ngày 02/5/2021 vay 10.000.000 đồng.
- Ngày 07/5/2021 vay 10.000.000 đồng.
- Ngày 26/6/2021 vay 15.000.000 đồng.
- Ngày 20/6/2021 vay 20.000.000 đồng.
- Ngày 05/7/2021 vay 10.000.000 đồng.
- Ngày 17/7/2021 vay 10.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền chị Tđã vay của chị L đến thời điểm hiện tại là 135.000.000 đồng. Lãi suất và thời hạn vay hai bên tự thỏa thuận, không ghi cụ thể trong giấy vay tiền. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ, chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cũng không đóng lãi cho chị L. Do chị T nhiều lần không trả tiền như đã hứa nên chị L khởi kiện yêu cầu buộc chị T trả 01 lần số tiền 135.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày: Chị thừa nhận có nhiều lần vay tiền của chị L. Tổng số tiền hiện nay chị T còn nợ chị L là 135.000.000 đồng. Nay chị đồng ý trả cho chị L số tiền trên nhưng hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng trả 01 lần nên chị T xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng trong 6 tháng đầu. Đến tháng thứ 7, nếu có điều kiện chị T sẽ trả thêm cho đến khi hoàn tất số tiền còn nợ chị L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L giữ nguyên yêu cầu buộc chị T trả số tiền 135.000.000 đồng. Đồng ý cho trả làm 02 lần. Lần 01 trả 70.000.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Lần hai trả 65.000.000 đồng sau 01 tháng kể từ lần trả thứ nhất. Bị đơn chị T không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Nguyễn Thị Hồng L và Chị Nguyễn Ngọc T là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hồng L có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Cụ thể, chị L yêu cầu bị đơn trả số tiền 135.000.000 đồng làm 02 lần. Lần 01 trả 70.000.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Lần hai trả 65.000.000 đồng sau 01 tháng kể từ lần trả thứ nhất. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị L trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, theo hướng có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị T không có ý kiến gì đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị L nên yêu cầu của chị L được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị L, Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, hai bên đã thống nhất số tiền tranh chấp là 135.000.000 đồng. Bản thân chị T cũng thừa nhận các biên nhận nợ chị L cung cấp là chị T trực tiếp viết và ký tên vào. Như vậy cho thấy giao dịch vay mượn tiền giữa hai bên là có thật nên yêu cầu khởi kiện của chị L là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất vay: Nguyên đơn chị L không yêu cầu tính lãi suất. Bị đơn chị T cho rằng trong thời gian vay tiền, chị đã nhiều lần đóng tiền lãi cho chị L nhưng không chứng minh được lời trình bày của mình là có cơ sở nên không được xem xét giải quyết.

[5] Về hình thức trả tiền vay: Xét thấy, tại thời điểm xét xử, gia đình chị T không thuộc hộ nghèo hoặc có hoàn cảnh kinh tế khó khăn tại địa phương. Hiện tại chị T và chồng chị là lao động chính có thu nhập ổn định mỗi tháng. Như vậy, số tiền còn nợ chị L nằm trong khả năng thanh toán của chị T nhưng chị không đồng ý trả mà chỉ đưa ra kế hoạch trả mỗi tháng 2.000.000 đồng. Điều này chứng tỏ chị T muốn kéo dài thời gian, không có thiện chí trả nợ nên yêu cầu trả dần của chị T không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 147, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 468, các Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Hồng L. Buộc Chị Nguyễn Ngọc T phải trả cho chị L số tiền 135.000.000 đồng làm 02 lần. Cụ thể như sau:

- Lần 01 trả trả 70.000.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.
- Lần 02 trả 65.000.000 đồng sau 01 tháng kể từ lần trả thứ nhất là hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày Chị Nguyễn Thị Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Chị Nguyễn Ngọc T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

- Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 6.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho Chị Nguyễn Thị Hồng L 3.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001153 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3/ Chị Nguyễn Thị Hồng L và Chị Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.